

Số: 940./QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 18 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 991/QĐ-YDHP ngày 01/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên trường Đại học Y Hải Phòng thành trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý Đào tạo Đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 991/QĐ-YDHP ngày 01/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

1. Sửa đổi khoản 13, khoản 14 và bổ sung khoản 15 Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi khoản 13 như sau:

“13. Mã trường trong tuyển sinh là một mã quy ước thống nhất toàn quốc dùng để định danh một cơ sở đào tạo, một phân hiệu hoặc một đơn vị đào tạo thuộc, trực thuộc cơ sở đào tạo có chỉ tiêu tuyển sinh riêng.”.

b) Sửa đổi khoản 14 như sau:

“19. Mã xét tuyển là một mã quy ước thống nhất trong một cơ sở đào tạo, phân hiệu hoặc một đơn vị đào tạo thuộc, trực thuộc cơ sở đào tạo dùng để định danh một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo có chỉ tiêu tuyển sinh riêng thuộc một mã trường.”.

c) Bổ sung khoản 15 như sau:

“15. Quy đổi tương đương là việc quy đổi ngưỡng đầu vào, điểm trúng tuyển giữa các phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển của một mã xét tuyển theo một quy tắc do cơ sở đào tạo quy định, bảo đảm tương đương về mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của

chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo tương ứng.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Trường phối hợp chặt chẽ dưới sự hỗ trợ, giám sát của Bộ GD&ĐT nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và liên thông trong hệ thống; giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyển sinh của Trường và của toàn hệ thống, đồng thời tác động tích cực tới việc dạy và học ở giáo dục phổ thông.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“1. Trường quyết định một hoặc một số phương thức tuyển sinh (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển với xét tuyển), áp dụng chung cho cả Trường hoặc áp dụng riêng cho một số chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo. Một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo có thể sử dụng đồng thời một số phương thức tuyển sinh.

2. Mỗi phương thức tuyển sinh phải quy định rõ các tiêu chí đánh giá, xét tuyển, cách thức tính điểm xét và xác định điều kiện trúng tuyển, trong đó:

a) Các tiêu chí chủ yếu dùng để đánh giá, xét tuyển phải dựa trên yêu cầu về kiến thức nền tảng và năng lực cốt lõi mà thí sinh cần có để theo học chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo;

b) Tổng điểm cộng, điểm thưởng, điểm khuyến khích (gọi chung là điểm cộng) đối với thí sinh có thành tích đặc biệt, thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ không vượt quá 10% mức điểm tối đa của thang điểm xét (tối đa 3 điểm đối với thang điểm 30);

c) Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa của thang điểm xét, nhưng không thí sinh nào có điểm xét (tính cả các loại điểm cộng, điểm ưu tiên) vượt quá mức điểm tối đa này.

3. Đối với phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập, kết quả thi theo từng môn (điểm tổng kết các môn học cấp THPT, điểm thi các môn tốt nghiệp THPT và các kết quả đánh giá khác):

a) Tổ hợp môn dùng để xét tuyển bao gồm ít nhất 3 môn phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của chương trình đào tạo, trong đó phải có môn toán hoặc ngữ văn với trọng số tính điểm xét không dưới 25%; từ năm 2026 số môn chung của các tổ hợp phải đóng góp ít nhất 50% trọng số tính điểm xét;

b) Đối với các chứng chỉ ngoại ngữ được dùng để miễn thi tốt nghiệp THPT theo quy định tại Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông hiện hành có thể được quy đổi thành điểm môn ngoại ngữ để đưa vào tổ hợp môn xét tuyển với trọng số tính điểm xét không vượt quá 50%;

c) Trường hợp sử dụng kết quả học tập cấp THPT để xét tuyển thì phải dùng kết quả học tập cả năm lớp 12 của thí sinh với trọng số tính điểm xét không dưới 25%.

4. Đối với một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo có nhiều phương thức tuyển sinh hoặc tổ hợp xét tuyển:

a) Trường xác định quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển của các phương thức tuyển sinh, phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển theo hướng dẫn thống nhất của Bộ GD&ĐT; bảo đảm tuyển chọn được các thí sinh đáp ứng tốt nhất yêu cầu đầu vào của chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo;

b) Không quy định mã xét tuyển riêng, chỉ tiêu riêng cho từng phương thức xét tuyển hoặc tổ hợp xét tuyển, trừ việc quy định chỉ tiêu xét tuyển thẳng theo quy định tại

Điều 8 Quy chế này.

5. Trường chịu trách nhiệm giải trình về căn cứ khoa học và thực tiễn trong xác định phương thức tuyển sinh, phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển, quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm môn ngoại ngữ và quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển; trong đó dựa trên số liệu phân tích, đánh giá và đối sánh kết quả học tập của sinh viên trúng tuyển các năm trước.”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 8 như sau:

“d) Thí sinh là người nước ngoài phải đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình, ngành đào tạo phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;”.

5. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 11 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Kế hoạch tuyển sinh và phạm vi tuyển sinh các đợt trong năm (trong đó đợt 1 tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục Mầm non chính quy phù hợp với kế hoạch chung do Bộ GDĐT ban hành), gồm cả quy định về đối tượng và điều kiện tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh đối với các chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo; quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển của các phương thức, tổ hợp xét tuyển; phương thức và tiêu chí phân ngành của Trường đối với trường hợp xét tuyển theo nhóm ngành; quy trình, thủ tục đăng ký dự tuyển và các thông tin cần thiết khác cho thí sinh;”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Trường thông báo tuyển sinh kèm theo công bố thông tin tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Trường và qua các hình thức thích hợp khác trước khi mở đăng ký dự tuyển của đợt tuyển sinh đầu tiên ít nhất 30 ngày; trường hợp điều chỉnh, bổ sung (nếu có) trước ít nhất 15 ngày. Riêng đối với quy tắc quy đổi tương đương, thời gian công bố muộn nhất cùng thời gian công bố ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào.”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 13 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Trường tổ chức xét tuyển thẳng cho những thí sinh đủ điều kiện, công bố và đưa danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) lên hệ thống để xử lý nguyện vọng cùng với các phương thức xét tuyển khác theo kế hoạch chung, hoàn thành trước khi thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống.”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Thí sinh đã trúng tuyển theo kế hoạch xét tuyển thẳng thực hiện đăng ký nguyện vọng trên hệ thống theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT để lựa chọn chương trình, ngành, nhóm ngành đã trúng tuyển thẳng vào Trường hoặc đăng ký nguyện vọng xét tuyển khác.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Thí sinh trúng tuyển thẳng xác nhận nhập học theo kế hoạch chung; Trường không yêu cầu thí sinh cam kết nhập học hoặc xác nhận nhập học sớm hơn lịch trình theo kế hoạch chung.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 15 như sau:

“4. Thí sinh thể hiện nguyện vọng của mình qua những lựa chọn trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung (theo hướng dẫn của Bộ GDĐT) như sau:

a) Thứ tự ưu tiên của nguyện vọng (số 1 thể hiện nguyện vọng cao nhất);

- b) Lựa chọn cơ sở đào tạo, đơn vị tuyển sinh (mã trường);
- c) Lựa chọn chương trình, ngành hoặc nhóm ngành đào tạo (mã xét tuyển).”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 16 như sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Sau khi kết thúc thời gian đăng ký nguyện vọng trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung, Trường tải thông tin, dữ liệu từ hệ thống bao gồm: dữ liệu đăng ký nguyện vọng, kết quả học tập cấp THPT, kết quả kì thi tốt nghiệp THPT, điểm xét tốt nghiệp THPT, kết quả thi của các cơ sở đào tạo tổ chức thi trong năm tuyển sinh, dữ liệu về ưu tiên theo khu vực và đối tượng của những thí sinh dự tuyển để phục vụ xét tuyển.”.

- b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

“b) Đối với một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo, tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng dựa trên điểm xét và điểm trúng tuyển quy đổi tương đương theo từng phương thức xét tuyển, tổ hợp xét tuyển, không phụ thuộc thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;”.

9. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 19 như sau:

“c) Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh, không để thí sinh đăng ký dự tuyển vào một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo mà không đủ điều kiện; chịu trách nhiệm và chủ động giải quyết việc thí sinh được chuyển đến cơ sở đào tạo hoặc chuyển đi do sai sót trong tuyển sinh;”.

10. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 22 như sau:

“b) Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh, không để thí sinh đăng ký dự tuyển vào một chương trình, ngành, nhóm ngành đào tạo mà không đủ điều kiện;”.

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, điều, phụ lục của của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 991/QĐ-YDHP ngày 01/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

1. Thay thế một số cụm từ, điểm, khoản, điều, phụ lục:

a) Thay thế một số cụm từ tại Điều 9: cụm từ “Học lực lớp 12 xếp loại từ giỏi trở lên” bằng cụm từ “Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên)” tại điểm a khoản 2; cụm từ “Học lực lớp 12 đạt loại giỏi trở lên” bằng cụm từ “Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức tốt (học lực xếp loại từ giỏi trở lên)” tại điểm a khoản 3; cụm từ “Học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên” bằng cụm từ “Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại từ khá trở lên)” tại điểm b khoản 2; cụm từ “học lực lớp 12 đạt loại khá” bằng cụm từ “Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá)” tại điểm a khoản 3; cụm từ “học lực lớp 12 đạt loại khá” bằng cụm từ “Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá)” tại điểm b khoản 3; cụm từ “học lực lớp 12 đạt loại trung bình” bằng cụm từ “kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức đạt (học lực xếp loại trung bình)” tại điểm b khoản 3;

b) Thay thế cụm từ “Đề án tuyển sinh” bằng cụm từ “Thông tin tuyển sinh” tại khoản 5 Điều 8; tên Điều 11, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 11; khoản 1 Điều 13; điểm d khoản 2 Điều 19; khoản 2 Điều 20; điểm c khoản 2 Điều 22; cụm từ “Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT- BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ GDĐT quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực

hiện” bằng cụm từ “hiện hành” tại Phụ lục của Quy chế.

2. Bãi bỏ một số cụm từ, điều:

a) Bãi bỏ cụm từ: “lĩnh vực” tại khoản 1 Điều 2; “Từ năm 2023” tại điểm d khoản 1 Điều 7, khoản 4 Điều 7; “đặc biệt” tại điểm a khoản 3 Điều 8; “(được ưu tiên xét tuyển trong năm tốt nghiệp THPT hoặc tốt nghiệp trung cấp)” tại khoản 4 Điều 8; “kế hoạch xét tuyển sớm” tại khoản 2 Điều 12;

b) Bãi bỏ Điều 14.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Đại học và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 5 năm 2025. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- HĐT, BGH (đề b/c);
- Lưu: VT, QLĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. *Nguyễn Văn Khải*

